

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về chủ trương đầu tư**

**Dự án: Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước**  
**Hạng mục: Di dời hệ thống điện do ảnh hưởng GPMB**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Văn bản số 999/UBND-TC ngày 11/6/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương hạng mục: Di dời hệ thống điện do ảnh hưởng GPMB để đầu tư xây dựng dự án: Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Diêu Trì;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 335/TTr-BQL ngày 27/06/2024 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 203/BC-PTCKH ngày 17/06/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Diêu Trì; Hạng mục: Di dời hệ thống điện do ảnh hưởng GPMB do Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phục vụ cho dự án: Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

**2.1. Di dời đường dây 22kV khoảng cột từ C42P/9 đến C42P/11 thuộc XT 472 QNH:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C42P/9. Điểm cuối: cột C42P/11. Chiều dài tuyến: Lt = 72m.

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột C42P/9. Điểm cuối: cột C42P/11. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 22kV đi nổi khoảng cột C42P/9 (hiện có) đến C42P/11 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 72m.

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc XLPE 12,7/24kV AC-95mm<sup>2</sup> đi trên không khoảng cột từ C42P/10 (sau di dời) đến C42P/11 (hiện có), chiều dài tuyến Lt = 30m.

- Cột: 2BTLT-14m (PC.I-14-190-13) vị trí C42P/10 (sau di dời). Móng cột: móng bê tông cốt thép. Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV. Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh (3 bát). Phụ kiện: dùng đầu cột nổi dây loại ép thủy lực phù hợp với tiết diện, chủng loại dây dẫn. Xử lý tiếp xúc dung mỡ trung tính. Tiếp địa: nổi đất cột, xà và trị số điện trở nổi đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

## **2.2. Di dời đường dây 22kV NR Luật Lễ khoảng cột C42P/10 đến C42P/10/10 thuộc XT 472 QNH:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C42P/10. Điểm cuối: cột C42P/10/10. Chiều dài tuyến: Lt = 449m.

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột C42P/10. Điểm cuối: cột C42P/10/10. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 22kV đi nổi khoảng cột từ C42P/10/9 (sau di dời) đến C42P/10/10 (hiện có), chiều dài tuyến Lt = 45m.

- Hạ ngầm đường dây 22kV khoảng cột từ C42P/10 (sau di dời) từ RMU số 1 (5 ngăn), từ từ RMU số 1 đến từ RMU số 2 (3 ngăn) và từ từ RMU số 2 đến C42P/10/9 (sau di dời), tổng chiều dài tuyến Lt = 404m.

- Dây dẫn: cáp đồng bọc đơn pha Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 12,7/24kV-3M(1x240)mm<sup>2</sup> đi ngầm trong ống nhựa xoắn phi 105/80, đoạn trên vỉa hè đặt trong mương cáp bê tông và đoạn qua đường đặt trong ống bê tông ly tâm phi 400 khoảng cột từ C42P/10 (sau di dời) từ RMU số 1 (5 ngăn), từ từ RMU số 1 đến từ RMU số 2 (3 ngăn) và từ từ RMU số 2 đến C42P/10/9 (sau di dời), tổng chiều dài tuyến Lt = 404m.

- Cột: 2BTLT-14m (PC.I-14-190-13) tại vị trí C42P/9 (sau di dời). Móng cột: móng bê tông cốt thép. Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV. Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh. Phụ kiện: dùng đầu cột nổi dây loại ép thủy lực phù hợp với tiết diện, chủng loại dây dẫn. Xử lý tiếp xúc dung mỡ trung tính.

- Lắp đặt 02 tủ RMU: 01 tủ RMU 5 ngăn có khả năng mở rộng về một phía (gồm 02 ngăn LBS 630A + 03 ngăn MC 200A (01 ngăn trả nguồn cho TBA Luật Lễ sau di dời và 02 ngăn dự phòng cấp điện cho Dự án Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước)) và 01 tủ RMU 3 ngăn có khả năng mở rộng về một phía (gồm 02 ngăn LBS 630A + 01 ngăn MC 200A (dự phòng cấp điện cho Dự án Khu nhà ở kết hợp

chính trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước), có chỉ báo sự cố cáp ngầm.

- Lắp đặt Cầu chì tự rơi cắt có tải LBFCO 24kV-200A và chống sét van LA-22kV ở hai đầu cáp ngầm.

- Tiếp địa: nối đất tủ RMU, cột, xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

### **2.3. Di dời đường dây 22kV NR Luật Lễ khoảng cột từ C42P/10/5 đến C42P/10/5/1 (TBA Luật Lễ) thuộc XT 472 QNH:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C42P/10/5. Điểm cuối: cột C42P/10/5/1 (TBA Luật Lễ). Chiều dài tuyến:  $L_t = 24\text{m}$ .

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: tủ RMU số 1 (5 ngăn). Điểm cuối: cột TBA Luật Lễ. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời đường dây 22kV đến vị trí đầu nối mới. Dây dẫn: cáp đồng bọc đơn pha Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 12,7/24kV-3M(1x70)mm<sup>2</sup> đi ngầm trong ống nhựa xoắn 105/80 đặt trong mương cáp bê tông khoảng cột từ tủ RMU số 1 (5 ngăn) đến trạm biến áp Luật Lễ (sau di dời), chiều dài tuyến  $L_t = 5\text{m}$ .

- Phụ kiện: dùng đầu cột nối dây loại ép thủy lực phù hợp với tiết diện, chủng loại dây dẫn. Xử lý tiếp xúc dung mỡ trung tính.

- Tiếp địa: nối đất cột, xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

### **2.4. Di dời trạm biến áp Luật Lễ - 22/0,4kV-400kVA:**

#### **a. Phần tháo dỡ, thu hồi và sử dụng lại:**

- Cột bê tông vuông 11m: 02 cột (thu hồi). Hệ xà trạm hình II (bao gồm xà đỉnh): 01 hệ (thu hồi). Đai đỡ xà và lắp tầng đỡ: 01 bộ (thu hồi). Sứ đứng 24kV: 03 quả (thu hồi). Cầu chì tự rơi FCO-24kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ (thu hồi). Chống sét van 18kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ (thu hồi). Tủ điện hạ thế: 01 tủ (thu hồi). Dây nhôm bọc XLPE 12,7/24kV A-95mm<sup>2</sup>: 18m (thu hồi). Cáp lộ CVV (3x95+1x50)mm<sup>2</sup>: 16m (02 lộ - thu hồi). Máy biến áp 400kVA - 22/0,4kV: 01 máy (sử dụng lại). Aptomat tổng 800A: 01 cái (sử dụng lại). Aptomat lộ 250A: 03 cái (sử dụng lại). Cáp tổng 3CV300mm<sup>2</sup> + 1CV150mm<sup>2</sup>: 8m (sử dụng lại).

#### **b. Phần xây dựng mới:** Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

- Kết cấu TBA sau di dời: kiểu búp sen, đặt ngoài trời. Móng cột thép: 01 móng. Trụ thép đỡ máy biến áp: 01 trụ. Chống sét van 22kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ. Tiếp địa trạm R-20C + Nối đất trạm phân nối. Bảng tên trạm + Biển báo an toàn.

### **2.5. Di dời Lộ 1 đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA Luật Lễ đến C107 (C42P/9) TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột TBA. Điểm cuối: cột C107 (C42P/9). Chiều dài tuyến:  $L_t = 241\text{m}$ .

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột TBA. Điểm cuối: cột C107 (C42P/9). Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nổi khoảng cột C106 (42P/10 - sau di dời) đến C107 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 42m.

- Hạ ngầm đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA (sau di dời) đến C106 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 89m.

- Dây dẫn: Cáp đồng bọc CXV/DSTA (3x95+1x50)mm<sup>2</sup>-0,6/1kV đi ngầm trong ống nhựa xoắn 105/80 chôn trực tiếp trong đất khoảng cột từ cột TBA (sau di dời) đến C106 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 89m.

- Cột: chung cột với đường dây 22kV, Cùm: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, phụ kiện hãm cáp ABC (25-95)+CK.

**2.6. Di dời nhánh rẽ C103 (C42P/10/3) Lộ 1 đường dây 0,4kV khoảng cột từ C103 đến C103/5 TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C103. Điểm cuối: cột C103/5. Chiều dài tuyến: Lt = 183m.

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột TBA. Điểm cuối: cột C103/5. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nổi khoảng cột C103/1 (sau di dời) đến C103/5 (sau di dời); chiều dài tuyến Lt = 149m.

- Hạ ngầm đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA (sau di dời) đến C103/1 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 18m.

- Dây dẫn: Cáp đồng bọc CXV/DSTA (3x95+1x50)mm<sup>2</sup>-0,6/1kV đi ngầm trong ống nhựa xoắn 105/80 chôn trực tiếp trong đất khoảng cột từ cột TBA (sau di dời) đến C103/1 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 18m.

- Cột: 2BTLT-8,5m (PC.I-8,5-160-4,3) tại các vị trí C103/1, C103/2, C103/4 và C103/5 (sau di dời).

- Cùm: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, Cách điện: sứ ống chỉ, phụ kiện hãm cáp ABC (25-95)+CK, Tiếp địa: nối đất cột, xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện. Bảo vệ đóng cắt: Lắp đặt 01 Aptomat 150A-690V.

**2.7. Di dời nhánh rẽ C103 (C42P/10/3) Lộ 1 đường dây 0,4kV khoảng cột từ C103 đến C103/5 TBA Luật Lễ (đường dây sau công tơ khách hàng):**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C103. Điểm cuối: cột C103/5. Chiều dài tuyến: Lt = 183m.

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột C103/1. Điểm cuối: cột C103/5. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nối khoảng cột C103/1 (sau di dời) đến C103/5 (sau di dời); chiều dài tuyến Lt = 149m. Phụ kiện hãm cáp ABC (25-95)+CK.

### **2.8. Di dời Lộ 2 đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA Luật Lễ đến C207 (C42P/9) TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột TBA. Điểm cuối: cột C207 (C42P/9). Chiều dài tuyến: Lt = 241m.

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột TBA. Điểm cuối: cột C207 (C42P/9). Sử dụng lại một số vật liệu hiện có

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nối khoảng cột C206 (42P/10 - sau di dời) đến C207 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 42m.

- Hạ ngầm đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA (sau di dời) đến C206 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 89m.

- Dây dẫn: cáp đồng bọc CXV/DSTA (3x95+1x50)mm<sup>2</sup>-0,6/1kV đi ngầm trong ống nhựa xoắn 105/80 chôn trực tiếp trong đất khoảng cột từ cột TBA (sau di dời) đến C206 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 89m.

- Cột: chung cột với đường dây 22kV, Cùm: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, Cách điện: sứ ống chỉ.

### **2.9. Di dời nhánh rẽ C205 (C42P/10/1) Lộ 2 đường dây 0,4kV khoảng cột từ C205 đến C205/1 TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C205. Điểm cuối: cột C205/1. Chiều dài tuyến: Lt = 32m.

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột C42P/10. Điểm cuối: cột C205/1. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nối khoảng cột C205 (sau di dời) đến C205/1 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 31m.

- Hạ ngầm đường dây 0,4kV khoảng cột từ C42P/10 (sau di dời) đến C205 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 32m.

- Cột: BTLT-8,5m (PC.I-8,5-160-4,3) tại vị trí C205 (sau di dời), Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, Cách điện: Sứ ống chỉ, phụ kiện hãm cáp ABC (25-95)+CK. Tiếp địa: nối đất cột, xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

### **2.10. Di dời Lộ 3 đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA Luật Lễ đến C303 (trạm bơm 1) TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột TBA. Điểm cuối: cột C303. Chiều dài tuyến: Lt = 165m.

**b. Sau khi di dời:** Điểm đầu: cột TBA. Điểm cuối: cột C303. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nổi khoảng cột C301 (C42P/10 sau di dời) đến C303 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 420m.

- Hạ ngầm đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA (sau di dời) đến C301 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 89m.

+ Cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C301 (sau di dời) đến C302 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 374m.

+ Cáp đồng bọc CXV/DSTA (3x95+1x50)mm<sup>2</sup>-0,6/1kV chôn trực tiếp trong đất khoảng cột từ cột TBA (sau di dời) đến C301 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 89m.

- Cột: BTLT-8,5m (PC.I-8,5-160-4,3) tại các vị trí C301B, C301C, C301D, C301F, C301G, C301H, C301I, C301J (chen mới); 2BTLT-8,5m (PC.I-8,5-160-4,3) tại vị trí C301A, C301E (chen mới) và C302 (sau di dời). Móng cột: móng bê tông cốt thép. Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng. Cách điện: Sứ ống chỉ, phụ kiện hãm, đỡ cáp ABC (25-95)+CK. Tiếp địa: nổi đất cột, xà và trị số điện trở nổi đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

#### **2.11. Di dời Lộ 4 (trạm bơm 3) mạch kép đường dây 0,4kV (công tơ lắp tại TBA) khoảng cột từ TBA đến C407 TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột TBA Luật Lễ. Điểm cuối: cột C407. Chiều dài tuyến: Lt = 349m (mạch kép).

**b. Sau di dời:** Điểm đầu: cột TBA Bờ Hiên 400kVA-22/0,4kV (công tơ lắp tại trạm). Điểm cuối: cột C407. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nổi khoảng cột TBA Bờ Hiên (hiện có) đến C407 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 197m.

- Dây dẫn: cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm<sup>2</sup> khoảng cột từ cột TBA Bờ Hiên (hiện có) đến C407 (hiện có), chiều dài tuyến Lt = 197m.

- Cột: hiện có. Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng. Phụ kiện: phụ kiện hãm, đỡ cáp ABC (25-95)+CK. Tiếp địa: hiện có.

#### **2.12. Di dời nhánh rẽ C403 (trạm bơm 4) mạch kép Lộ 4 đường dây 0,4kV khoảng cột từ C403 đến C403/4 TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C403 TBA Luật Lễ. Điểm cuối: cột C403/4. Chiều dài tuyến: Lt = 179m (mạch kép).

**b. Sau di dời:** Điểm đầu: cột C406 (C42P/10/13) TBA Bờ Hiên. Điểm cuối: cột C403/4. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nổi khoảng cột C406 TBA Bờ Hiên (hiện có) đến C403/4 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 401m.

- Dây dẫn: cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C406 TBA Bờ Hiên (hiện có) đến C406/4 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 250m.

- Cột: 2BTLT-10m (PC.I-10-190-5) tại vị trí C406/5; BTLT-8,5m (PC.I-8,5-160-4,3) tại các vị trí C406/6, C406/7 (sau di dời). Móng cột: móng bê tông cốt thép.

- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng. Phụ kiện: phụ kiện hãm, đỡ cáp ABC (25-95)+CK. Tiếp địa: nối đất cột, xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

### **2.13. Di dời Lộ 5 (trạm bơm 2) đường dây 0,4kV (công tơ lắp tại TBA) khoảng cột từ TBA đến C505 TBA Luật Lễ:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột TBA Luật Lễ. Điểm cuối: cột C505. Chiều dài tuyến: Lt = 203m.

**b. Sau di dời:** Điểm đầu: cột TBA Bờ Hiên 400kVA-22/0,4kV (công tơ lắp tại trạm). Điểm cuối: cột C505. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

\* Nội dung làm mới:

- Di dời hoàn trả lưới 0,4kV đi nối khoảng cột TBA Bờ Hiên (hiện có) đến C505 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 451m.

Dây dẫn: cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm<sup>2</sup> khoảng cột từ cột TBA Bờ Hiên (hiện có) đến C504 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 423m.

- Cột, Xà: hiện có, phụ kiện hãm, đỡ cáp ABC (25-95)+CK, Tiếp địa: hiện có.

### **2.14. Đường dây 0,4kV NR cột C511 cấp điện trạm bơm số 1:**

\* Nội dung làm mới: Điểm đầu: cột C511 TBA Bờ Hiên. Điểm cuối: cột C511/7. Chiều dài tuyến: Lt = 243m.

- Dây dẫn: cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm<sup>2</sup> (sử dụng lại của lộ 4).

- Cột: BTLT-8,5m (PC.I-8,5-160-4,3) tại các vị trí từ C511/1 đến C511/7. Móng cột: móng bê tông cốt thép. Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, phụ kiện hãm, đỡ cáp ABC (25-95)+CK. Tiếp địa: nối đất cột, xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

### **2.15. Phần đường dây chiếu sáng:**

**a. Hiện trạng:** Điểm đầu: cột C42P/10. Điểm cuối: cột C42P/10/11. Chiều dài tuyến: Lt = 467m.

**b. Sau di dời:** Điểm đầu: cột C404 (C42P/10/15 đường dây chiếu sáng thuộc TBA Bờ Hiên). Điểm cuối: cột C406 (C42P/10/13). Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

- Di dời hoàn trả lưới đường dây chiếu sáng đi nối khoảng cột C404 (hiện có) đến C406 (hiện có); chiều dài tuyến Lt = 66m.

## **3. Nhóm dự án: Nhóm C.**

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 8.790.809.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, bảy trăm chín mươi triệu, tám trăm lẻ chín nghìn đồng).**

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 6.129.471.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 1.262.354.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 239.025.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 660.208.000 đồng;
- Chi phí khác: 81.141.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 418.610.000 đồng.

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí từ nhà đầu tư (thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của dự án).

- Khả năng cân đối vốn: Nhà đầu tư cân đối nguồn vốn thực hiện công tác GPMB của dự án.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2024.

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Công trình năng lượng, cấp IV.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**